| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU**<br>**TỈNH QUẢNG NINH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 16-02-2023
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Thu Hiền

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Bẩy

Ông Trần Văn Nam

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà:*** Ông Vũ Văn Tấp - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 402/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2022 về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/01/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/QĐST-HNGĐ ngày 16/01/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đào Thị T, sinh năm: 1998; nơi thường trú: tổ 31, khu 9, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thế H, sinh năm 1990; nơi thường trú: thôn Hoành Mô, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đào Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Thế H tự nguyện kết hôn vào ngày 19/9/2016 tại UBND phường Quang Trung, thành phố Uông Bí. Chị và Anh H chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do Anh H mải chơi, không quan tâm, chăm sóc vợ con. Từ giữa năm 2021, vợ chồng chị sống ly thân, chị đi làm ăn xa. Đến nay chị xác nhận không còn tình cảm với Anh H, mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh H.

Về con chung: Chị và Anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh P, sinh ngày 24/5/2017. Hiện nay, Anh H đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu P. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng để cho Anh H nuôi con chung và chị cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Tại Biên bản xác minh ngày 28/12/2022, ông Hoàng Văn Cao (phó thôn Hoành Mô, xã Hồng Thái Tây) cung cấp thông tin: Anh Nguyễn Thế H và con là cháu Nguyễn Minh P hiện đang sinh sống tại thôn Hoành Mô, xã Hồng Thái Tây, thị xã Đông Triều, không thấy vợ Anh H là chị Đào Thị T chung sống cùng bố con Anh H. Ông không biết nguyên nhân Anh H và Chị T không chung sống cùng nhau.

Tại Biên bản xác minh trường học ngày 13/02/2023, bà Trịnh Thị Ngạn là giáo viên trường mầm non xã Hồng Thái Tây cung cấp thông tin: Bà Ngạn là giáo viên dạy lớp của cháu Nguyễn Minh P. Hiện nay cháu P đang ở cùng bố là anh Nguyễn Thế H tại thôn Hoành Mô, xã Hồng Thái Tây, thị xã Đông Triều. Cháu P được Anh H quan tâm, chăm sóc chu đáo, đưa đón đi học, dạy dỗ rất nề nếp, chăm ngoan nên ở lớp cháu rất ngoan và khỏe mạnh.

Tại phiên tòa, Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm đã trình bày như trên.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Thế H đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và Thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án nhưng Anh H không đến làm việc. Tuy nhiên, tại phiên tòa Anh H có mặt và nộp đơn xin xác nhận bảng lương, đồng thời trình bày quan điểm: về quan hệ hôn nhân, anh thừa nhận việc kết hôn, quá trình chung sống và mâu thuẫn vợ chồng đúng như Chị T đã trình bày. Đến nay, Anh H xác nhận không còn tình cảm với Chị T và đồng ý ly hôn. Về con chung, anh và Chị T có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh P, sinh ngày 24/5/2017. Hiện nay, cháu P đang ở với anh, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu P và đồng ý mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng của Chị T. Vợ chồng anh không có tài sản chung, nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đầy đủ đúng theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn cơ bản thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị T về việc ly hôn với Anh H. Giao con Nguyễn Minh P, sinh ngày 24/5/2017 cho Anh H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Chị T phải cấp dưỡng cho con chung là 2.000.000 đồng/tháng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của các đương sự, đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền: nguyên đơn chị Đào Thị T khởi kiện "ly hôn, tranh chấp về nuôi con" đối với bị đơn anh Nguyễn Thế H, có địa chỉ tại thôn Hoành Mô, xã Hồng Thái Tây, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, nên Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều có thẩm quyền giải quyết theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: nguyên đơn chị Đào Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: năm 2016, Chị T và Anh H tự nguyện kết hôn tại phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, nên xác định quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Quá trình chung sống đến năm 2019, vợ chồng Chị T, Anh H phát sinh mẫu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng không còn quan tâm và yêu thương nhau. Chị T và Anh H đã ly thân từ năm 2021. Anh H có quan điểm đồng ý ly hôn với Chị T. Như vậy, mâu thuẫn giữa Chị T và Anh H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận cho Chị T được ly hôn Anh H.

Về con chung: quá trình chung sống, Chị T và Anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh P, sinh ngày 24/5/2017. Khi ly hôn Chị T có quan điểm Anh H là người nuôi dưỡng con chung và chị cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng. Anh H đồng ý quan điểm của Chị T. Xét thấy hiện nay Anh H đang là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu P và có thu nhập ổn định, nên giao cháu P cho Anh H nuôi con chung là phù hợp. Chị T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: nguyên đơn Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

[4] Quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH**:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đào Thị T:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị T được ly hôn anh Nguyễn Thế H.

2. Về con chung: giao con Nguyễn Minh P, sinh ngày 24/5/2017 cho anh Nguyễn Thế H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Chị

Đào Thị T phải cấp dưỡng cho con 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 03/2022 cho đến khi con thành niên.

Chị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh H cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Án phí: Chị Đào Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự ly hôn sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009795 ngày 10/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Chị T còn phải nộp tiếp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: bị đơn có mặt, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- UBND xã Hồng Thái Tây (nơi ĐKKH).
- TAND,VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thu Hiền**

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- UBND xã Hà Thượng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên (nơi ĐKKH).
- TAND,VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thu Hiền**